

Bản án số: 114/2026/HS-ST

Ngày: 19 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Võ Duy Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hạnh Tịnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 105/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Hữu C; tên gọi khác: Không; số căn cước công dân: 040081025678; sinh ngày 04 tháng 11 năm 1981 tại: Xã Đ, huyện Đ (nay là xã L), tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm E, xã Đ, huyện Đ (nay là xóm Đ, xã L), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu T và bà Nguyễn Thị Đ đã chết; có vợ Phạm Thị T1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/3/2026, bị Công an tỉnh N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2025 đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần – Phòng xử án trực tuyến, Trại tạm giam Công an tỉnh N.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Thị N, Công ty L, Đoàn luật sư tỉnh N, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, tỉnh Nghệ An, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Anh Nguyễn Đăng C1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm T, xã B, tỉnh Nghệ An, vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2025, thông qua người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch), Bùi Hữu C mua 42,365 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 10.000.000 đồng nhằm mục đích bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà cất giấu, chia nhỏ để bán cho người khác.

Đầu năm 2025, tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (nay là xã L, tỉnh Nghệ An), Bùi Hữu C mua của Nguyễn Đăng C1 18,605 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 5.000.000 đồng nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tối ngày 01/5/2025, Nguyễn Văn Đ1 liên lạc với Bùi Hữu C hỏi mua 150 viên ma túy hồng phiến và 02 gam ma túy đá để sử dụng và bán kiếm lời. C đồng ý bán với giá 16.000.000 đồng. Sau đó, C giao cho Đ1 khoảng 150 viên hồng phiến và 01 gói ma túy đá tại khu vực thị trấn Đ. Đ1 mới thanh toán cho C số tiền 5.900.000 đồng qua tài khoản ngân hàng mang tên Bùi Hữu C.

Khoảng 23 giờ ngày 03/5/2025, tại phòng 802 khách sạn K thuộc thị trấn K, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là xã A, tỉnh Nghệ An), Tổ công tác Công an tỉnh N bắt quả tang Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn N1 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại hiện trường 96 viên nén màu hồng có khối lượng 9,49 gam, 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,4 gam, 01 phần viên nén màu hồng bị than hóa có khối lượng 0,1 gam và 01 gói tinh thể màu trắng có khối lượng 2,2 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ1 khai nhận toàn bộ số ma túy trên mua của Bùi Hữu C. Cùng ngày, Bùi Hữu C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 04/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Hữu C, thu giữ 60 viên nén màu hồng; 200 viên nén màu hồng; 03 gói tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Realme; 01 điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền 342.150.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, ngày 26/4/2025, Bùi Hữu C còn thỏa thuận bán ma túy cho một người tên G tại Thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.000.000 đồng. Ngày 03/5/2025, C lấy 55 viên ma túy hồng phiến giấu trong quả bầu, đóng trong thùng xốp cùng một số nông sản khác rồi gửi xe khách vào Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 06/5/2025, thùng xốp này bị thu giữ trước khi giao cho người nhận.

Tại các Kết luận giám định số 181/KL-KTHS, số 182/KL-KTHS ngày 10/5/2025 và số 183/KL-KTHS ngày 11/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận toàn bộ các mẫu gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định:

Số ma túy thu giữ tại khách sạn K có tổng khối lượng 12,19 gam Methamphetamine;

Số ma túy thu giữ trong thùng xốp gửi vào Thành phố Hồ Chí Minh có khối lượng 5,515 gam Methamphetamine;

Số ma túy thu giữ tại chỗ ở của Bùi Hữu C gồm 25,315 gam Methamphetamine dạng viên nén và 17,05 gam Methamphetamine dạng tinh thể.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Methamphetamine mà Bùi Hữu C phải chịu trách nhiệm hình sự là 60,07 gam.

Đối với số tiền 342.150.000 đồng thu giữ tại chỗ ở của bị cáo, quá trình điều tra xác định đây là tiền chi T1 vay để sửa nhà ở và cho con đi du học, không có căn cứ xác định liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Hữu C, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển xử lý hành chính vào ngày 27/3/2026.

Đối với người đàn ông tên H là người bán ma túy cho C và người sử dụng số điện thoại 0967691397 để trao đổi việc mua ma túy, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Kết quả xác minh đối với Tiêu Văn G là chủ thuê bao đăng ký số điện thoại 0967691397, cho thấy G không thừa nhận việc sử dụng số điện thoại này để mua bán ma túy, không quen biết Bùi Hữu C; ngoài lời khai của C không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên chưa có căn cứ xử lý đối với Tiêu Văn G.

Đối với Nguyễn Đăng C1, ngoài lời khai của Bùi Hữu C không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi bán ma túy nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Đăng C1.

Đối với Bùi Thị H1 là người gửi thùng xộp cho C, do không biết bên trong chứa ma túy nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn N1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tách vụ án để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Hữu C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 119/CT-VKSNAN-P1 ngày 21/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Điều 38; điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Bùi Hữu C từ 16 năm đến 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2025.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Hữu C.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: 4,305 gam ma túy (Methamphetamine); 21,065 gam ma túy (Methamphetamine) dạng Hồng phiến, 10,025 gam ma túy (Methamphetamine) dạng đá cùng các bao gói đã được niêm phong; 01 thùng xốp có dán giấy in dòng chữ “người nhận: Giáp 0967691397 Cầu Vượt gò Mây” hiện không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, đã qua sử dụng, do bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Đề nghị trả lại cho chị Phạm Thị T1 số tiền 342.150.000 đồng thu giữ tại nơi ở của bị cáo, đây là số tiền mà chị T1 vay để sửa nhà và cho con đi du học, không liên quan đến tội phạm.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Luật sư Phan Thị N, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí. Tuy nhiên, về hình phạt chính, luật sư cho rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, do trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ.

Bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa của luật sư và không bổ sung ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị T1, trình bày số tiền 342.150.000 đồng thu giữ tại gia đình chị là số tiền mà chị vay để sửa nhà và cho con đi du học không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền này cho chị.

Anh Nguyễn Đăng C1, vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai đã trình bày trong quá trình điều tra, không thừa nhận bán ma túy cho C.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều hợp pháp.

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực. Tuy nhiên, xét tính chất đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp của vụ án, xảy ra trên nhiều địa bàn; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có văn bản số 202/VKSNA-P1, ngày 20/5/2026 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án. Xét thấy, vụ án thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), nên việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hữu C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các kết luận giám định, lời khai của những người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Căn cứ các tài liệu điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định: Lần thứ nhất, khoảng tháng 4 năm 2025, tại khu vực đường N thuộc xã T, huyện Đ (nay là xã V, tỉnh Nghệ An), Bùi Hữu C đã mua của một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) 42,365 gam Methamphetamine với giá 10.000.000 đồng nhằm mục đích bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, C mang về cất giấu tại nơi ở. Đến ngày 04/5/2025, số ma túy này bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phát hiện, thu giữ.

Lần thứ hai, đầu năm 2025, Bùi Hữu C mua của Nguyễn Đăng C1 18,605 gam Methamphetamine với giá 5.000.000 đồng nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngày 01/5/2025, C bán cho Nguyễn Văn Đ1 12,19 gam Methamphetamine với giá 5.900.000 đồng. Sau đó, số ma túy này bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện, thu giữ khi Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn N1 sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn K.

Ngoài ra, ngày 03/5/2025, Bùi Hữu C gửi 5,515 gam ma túy Methamphetamine vào Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho người có tên Tiêu Văn G với giá 2.000.000 đồng thì bị phát hiện, thu giữ.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Methamphetamine mà bị cáo Bùi Hữu C phải chịu trách nhiệm hình sự là 60,07 gam. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Bùi Hữu C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo Bùi Hữu C đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội do bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tội danh và điều luật: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Bùi Hữu C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 60,07 gam ma túy loại Methamphetamine nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện từ hai lần phạm tội trở lên, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các hành vi phạm tội được thực hiện trước khi bị phát hiện nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: 4,305 gam ma túy (Methamphetamine); 21,065 gam ma túy (Methamphetamine) dạng Hồng phiến, 10,025 gam ma túy (Methamphetamine) dạng đá là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) thùng xốp có dán giấy in dòng chữ “người nhận: Giáp 0967691397 Cầu Vượt gò Mây”, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, đã qua sử dụng, do bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Đối với số tiền 342.150.000 đồng thu giữ tại nơi ở của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ xác định số tiền này liên quan đến hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho chị Phạm Thị T1.

Đối với số tiền 5.900.000 đồng bị cáo C khai thu được từ việc bán một phần ma túy cho Nguyễn Văn Đ1, xét thấy bị cáo đã bỏ ra 15.000.000 đồng để mua số ma túy nêu trên, số tiền 5.900.000 đồng mới là khoản thu hồi một phần số tiền đã bỏ ra và bị cáo đã chi tiêu hết; cơ quan điều tra không thu giữ được số tiền này, Viện kiểm sát không đề nghị truy thu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét việc truy thu.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên H, Tiêu Văn G, Nguyễn Đăng C1 và Bùi Thị H2, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa rõ lai lịch, nhân thân hoặc chưa đủ căn cứ xử lý hình sự hoặc xác định không có căn cứ xử lý hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên không xem xét trong vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; điểm b khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 38; điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu C 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: 4,305 gam ma túy (Methamphetamine); 21,065 gam ma túy (Methamphetamine) dạng Hồng phiến; 10,025 gam ma túy (Methamphetamine) dạng đá cùng các bao gói đã được niêm phong; 01 thùng xốp có dán giấy in dòng chữ “người nhận: Giáp 0967691397 Cầu Vượt gò Mây” hiện không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, đã qua sử dụng.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng

ngày 25/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Trả lại cho chị Phạm Thị T1 số tiền 342.150.000 đồng (ba trăm bốn mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội. Số tiền này hiện đang được quản lý tại Phòng G1 – Kho bạc nhà nước khu vực X theo Biên bản giao nhận tài sản số 15/2025/BBBG-CANA(VNĐ) ngày 26/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng giao dịch số 14 Kho bạc nhà nước khu vực X.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Hữu C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Bùi Hữu C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T1 có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn C2 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1, VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an T Nghệ An;
- Cơ quan THAHS Công an Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an T Nghệ An;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quỳnh